

Số: 16/KH-UBND

Phường Trần Hưng Đạo, ngày 10 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát triển Hạ tầng số phường Trần Hưng Đạo năm 2025
và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 23/01/2025 của UBND thành phố Quảng Ngãi về Phát triển Hạ tầng số thành phố Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; UBND phường xây dựng Kế hoạch phát triển Hạ tầng số phường Trần Hưng Đạo năm 2025 và định hướng đến năm 2030 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng và phát triển hạ tầng số của phường đồng bộ với hệ thống kết cấu hạ tầng của thành phố, tỉnh, các ngành, lĩnh vực nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương tạo nền tảng vững chắc cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đẩy mạnh nhiệm vụ cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh.

2. Yêu cầu

Phát triển hạ tầng số phải bám sát Kế hoạch 20/KH-UBND ngày 23/01/2025 của UBND thành phố Quảng Ngãi về Phát triển Hạ tầng số thành phố Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; hạ tầng số được phát triển với chất lượng tốt, băng thông rộng, đáp ứng nhu cầu phát triển của Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của phường và thành phố; tăng cường chia sẻ, dùng chung hạ tầng, kết nối dữ liệu nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm an toàn an ninh thông tin; đồng thời, bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số tiên tiến với chất lượng cao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Mạng viễn thông băng rộng di động

- 100% các tổ dân phố trên địa bàn thành phố có hạ tầng băng rộng di động;
- 80% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh;
- 90% dân số được phủ sóng 4G/5G;
- 80% các hộ gia đình có ít nhất 01 thiết bị thông minh.

b) Mạng viễn thông băng rộng cố định

- 100% tổ dân phố có hạ tầng băng rộng cố định cáp quang;
- 80% các hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định cáp quang.

c) Hạ tầng dữ liệu và nền tảng số

- 100% các ban ngành, bộ phận chuyên môn sử dụng chung hệ thống mạng nội bộ tại UBND phường.

- Thực hiện kết nối 100% các hệ thống thông tin dùng chung của thành phố, tỉnh, kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng và liên thông 04 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp phường.

- Thực hiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố, tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh, thành phố và phường với các cơ sở dữ liệu Quốc gia.

- Số hóa cơ sở dữ liệu đảm bảo chuyên đổi số; trong đó, tập trung vào một số ngành, lĩnh vực như: hộ tịch, dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, y tế, giáo dục... phục vụ công tác quản lý của cơ quan nhà nước và đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng của người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Mạng viễn thông băng rộng di động

- 100% các hộ gia đình có ít nhất 01 thiết bị thông minh;

- 95% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh;

- 100% các khu vực có dân cư sinh sống và làm việc được phủ sóng thông tin di động 5G.

b) Mạng viễn thông băng rộng cố định

- 100% các hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định cáp quang.

c) Hạ tầng dữ liệu và nền tảng số

- 100% doanh nghiệp trên địa bàn phường có khả năng ứng dụng IoT để phát triển các dịch vụ số;

- 100% các hệ thống thông tin dùng chung của phường kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát điều chỉnh, bổ sung kịp thời và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và kinh tế số, xã hội số trên địa bàn phường đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương; định hướng, chỉ đạo của thành phố, tỉnh và các sở, ngành có liên quan.

2. Tăng cường tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về thực hiện chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh phường; Trang thông tin điện tử của UBND phường nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong việc thực hiện chuyển đổi số phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tạo sự đồng thuận trong Nhân dân khi triển khai phát triển hạ tầng số, trạm BTS công nghệ mới.

3. Tổ chức thực hiện phổ cập dịch vụ viễn thông băng rộng, máy tính bảng, điện thoại thông minh và thực hiện xây dựng hạ tầng số theo Chương trình triển khai trong từng giai đoạn của UBND thành phố.

4. Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về phát triển hạ tầng số trên địa bàn; phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông trong việc lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông theo quy định nhằm bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân trên địa bàn phường.

5. Phối hợp trong việc chuyển đổi toàn bộ mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

6. Duy trì và đảm bảo kết nối thông suốt mạng truyền số liệu chuyên dùng 04 cấp (từ Trung ương đến cấp xã); sử dụng đồng bộ, tập trung các dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.

7. Tiếp tục triển khai nền tảng định danh và xác thực điện tử trên địa bàn phường cho phép xác thực truy cập và cấp quyền tập trung khi tham gia sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số; bảo đảm mỗi người dân có một định danh điện tử trên môi trường mạng.

8. Phối hợp triển khai số hóa Sổ hộ tịch và nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

9. Triển khai, khai thác và sử dụng các nền tảng số dùng chung của tỉnh bảo đảm phù hợp, tương thích và có khả năng triển khai trên hạ tầng điện toán đám mây (nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; nền tảng hợp trực tuyến; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức; nền tảng Cổng dữ liệu mở; nền tảng dữ liệu không gian dùng chung của tỉnh;...).

10. Triển khai, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các nền tảng số Quốc gia dùng chung theo ngành, lĩnh vực do các bộ, ngành Trung ương chủ trì và công bố.

11. Tiếp tục duy trì, bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. 100% máy chủ, máy trạm cơ quan UBND phường được triển khai giải pháp phòng chống mã độc.

12. Tham gia tập huấn, tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin trên mạng viễn thông và Internet; nâng cao kỹ năng số cho người dân trên địa bàn phường.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đã được phê duyệt, nguồn kinh phí của doanh nghiệp và nguồn huy động từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

2. Đối với kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước: hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các ban ngành, bộ phận chuyên môn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, gửi bộ phận Tài chính – Kế toán để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo quy định và khả năng cân đối ngân sách.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận Văn hóa - Thông tin

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các ban ngành, bộ phận chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện nhiệm

vụ theo kế hoạch; tổng hợp kết quả phát triển hạ tầng số tham mưu UBND phường báo cáo UBND thành phố theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, bộ phận chuyên môn đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, xây dựng và duy trì hoạt động chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số nói chung và phát triển hạ tầng số nói riêng trên hệ thống Đài truyền thanh phường.

- Phối hợp với các đơn vị của Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông, CNTT để thúc đẩy phát triển hạ tầng số; giám sát các tuyến cáp trục và cáp thuê bao do các doanh nghiệp triển khai trên địa bàn đảm bảo mỹ quan đô thị, báo cáo UBND phường chỉ đạo, phối hợp thực hiện chỉnh trang, hạ ngầm mạng cáp viễn thông theo quy định.

2. Bộ phận Tài chính - Kế toán

Chủ trì, phối hợp với bộ phận Văn hóa - Thông tin và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND phường bố trí kinh phí từ nguồn đầu tư các công trình, dự án hạ tầng số trong cơ quan UBND phường.

3. Các ban ngành, bộ phận chuyên môn UBND phường

- Căn cứ vào nhiệm vụ phát triển hạ tầng số để triển khai thực hiện các mục tiêu thuộc phạm vi chỉ đạo, quản lý của bộ phận mình.

- Triển khai và đưa vào khai thác hệ thống các nền tảng cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu của thành phố, tỉnh và Trung ương để phục vụ công tác quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả của các tổ chức, cá nhân.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi kết nối vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố, tỉnh và Quốc gia.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng CNTT, viễn thông đảm bảo phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển của phường và thành phố.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số nói chung và phát triển hạ tầng số nói riêng trên hệ thống Đài truyền thanh và Trang thông tin điện tử phường.

- Định kỳ **trước ngày 01/12 hàng năm**, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND phường (*qua bộ phận Văn hóa-Thông tin phường*) để tổng hợp tham mưu UBND phường báo cáo UBND thành phố **trước ngày 05/12 hàng năm**.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Hạ tầng số phường Trần Hưng Đạo năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Yêu cầu các ban ngành, bộ phận chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các đơn vị gửi báo cáo về bộ phận Văn hóa - Thông tin phường để tổng hợp đề xuất UBND phường xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng VHTT thành phố;
- TT Đảng ủy; TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- MT và các HĐT;
- Các ban ngành, bpcm;
- TT các TDP;
- Lưu: VT. vhxh.

CHỦ TỊCH**Đặng Ngọc Thanh**